

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026

Hình thức đào tạo: Tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ Trung cấp trở lên

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở đào tạo:** TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG
- Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh:** DKB
- Địa chỉ các trụ sở:**

STT	Loại trường	Tên trường	Địa điểm
1	Cơ sở đào tạo chính	TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG	Số 333 Đường Thuận Giao 16/ Phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh

4. **Địa chỉ trang thông tin điện tử:** www.ktkt.edu.vn

5. **Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 0287.108.1979 – 0977.61.55.61 – 0888.61.66.61

6. **Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh** (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi): <https://tuyensinh.ktkt.edu.vn/>

7. **Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo:**

(chương trình đào tạo; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; cơ sở vật chất; quy mô đào tạo; tỷ lệ sinh viên có việc làm; kế hoạch tuyển sinh các chương trình đào tạo, phương thức, trình độ đào tạo ngành...): <https://www.ktkt.edu.vn/ba-cong-khai>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG CHÍNH QUY VỚI ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TỪ TRUNG CẤP TRỞ LÊN

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

a. **Đối tượng, điều kiện dự tuyển:** Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

- Thí sinh đã tốt nghiệp hệ trung cấp chuyên nghiệp chính quy, trung cấp nghề, cao đẳng chính quy, cao đẳng nghề theo đúng ngành đào tạo liên thông;

- Các thí sinh đã có bằng trung cấp chuyên nghiệp chính quy, cao đẳng chính quy không thuộc ngành tham gia xét tuyển phải học bổ sung kiến thức một số môn theo quy định (nếu đủ số lượng mở lớp học bổ sung kiến thức);

- Thí sinh có đủ sức khỏe, năng lực để học tập theo quy định hiện hành;

- Thí sinh nộp đầy đủ thủ tục, đúng thời hạn các giấy tờ theo yêu cầu hồ sơ đăng ký xét tuyển của hệ liên thông quy định;

- Đối với đào tạo liên thông khối ngành sức khỏe, người đăng ký dự tuyển phải có bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp Cao đẳng khối ngành sức khỏe, trong đó người có bằng trung cấp Dược hoặc cao đẳng Dược đăng ký dự tuyển liên thông lên trình độ đại học ngành Dược.

b. **Phạm vi tuyển sinh:** Bao gồm thí sinh thuộc tất cả các vùng miền trong cả nước.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh: Xét tuyển;

Năm 2026, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương đăng ký thực hiện tuyển sinh trình độ liên thông theo các phương thức xét tuyển như sau:

- Phương thức 1: Xét theo kết quả học tập THPT (Học bạ)
Điểm cơ sở xét tuyển: D; với $D = D1 + D2 + D3 + \text{Ưu tiên (KV,ĐT)}$

Trong đó:

D1 = Điểm trung bình cả năm lớp 10, 11, 12 môn 1 của tổ hợp môn xét tuyển;

D2 = Điểm trung bình cả năm lớp 10, 11, 12 môn 2 của tổ hợp môn xét tuyển;

D3 = Điểm trung bình cả năm lớp 10, 11, 12 môn 3 của tổ hợp môn xét tuyển.

- Phương thức 2: Xét theo kết quả học tập toàn khóa ở trình độ trung cấp, cao đẳng

*Riêng đối với liên thông từ trung cấp lên đại học, cao đẳng lên đại học ngành Dược học:

Xét tuyển theo 02 phương án

- Phương án 1: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Học bạ)
 - Học lực cả năm lớp 12 loại Giỏi trở lên;
 - Điểm trung bình tất cả các môn văn hóa THPT đạt 8,0 trở lên;
 - Tốt nghiệp THPT loại giỏi;
 - Học lực cả năm lớp 12 đạt loại Khá và có giấy xác nhận thâm niên công tác đúng với chuyên môn theo quy định;
- Phương án 2: Xét tuyển theo kết quả học tập toàn khóa ở trình độ trung cấp, cao đẳng
 - Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng đạt loại Giỏi trở lên;
 - Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng đạt loại Khá và có giấy xác nhận thâm niên công tác đúng với chuyên môn theo quy định;

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh.

Ngưỡng đầu vào:

a. Đối với phương thức xét tuyển theo kết quả học tập THPT

- Ngưỡng điểm cơ sở xét tuyển: Thí sinh đủ điều kiện để nhận được đăng ký xét tuyển khi đạt điều kiện về ngưỡng điểm cơ sở xét tuyển theo điểm nhận hồ sơ của trường quy định cho từng ngành

STT	Tên ngành	Mã ngành	Điểm nhận hồ sơ	Tổ hợp môn xét tuyển
1	Quản trị kinh doanh	7340101	≥ 15	A00, A01, C01, C14, D01, D07, D10, D84, X03, X26, Y08
2	Kế toán	7340301	≥ 15	A00, A01, C01, C14, D01, D07, D10, D84, X03, X26, Y08
3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	≥ 15	A00, A01, C01, C14, D01, D07, D10, D84, X03, X26, Y08
4	Công nghệ thông tin	7480201	≥ 15	A00, A01, C01, D01, X02, X03, X06, X07, X26, X27, X56
5	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	≥ 15	A00, A01, C01, D01, X02, X03, X06, X07, X26

STT	Tên ngành	Mã ngành	Điểm nhận hồ sơ	Tổ hợp môn xét tuyển
6	Dược học	7720201	≥ 20	A00, A11, B00, B03, C02, D01, D07, X10, X11

* Riêng ngành Dược học:

- Học lực cả năm lớp 12 loại Giỏi trở lên;
- Điểm trung bình tất cả các môn văn hóa THPT đạt 8,0 trở lên;
- Tốt nghiệp THPT loại giỏi;
- Học lực cả năm lớp 12 đạt loại Khá và có giấy xác nhận thâm niên công tác đúng với chuyên môn theo quy định;

b. Đối với phương thức xét tuyển theo kết quả học tập toàn khóa ở trình độ trung cấp, cao đẳng

- Mức điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào xét tuyển trình độ liên thông theo kết quả học tập toàn khóa ở trình độ trung cấp hoặc cao đẳng, như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Điểm nhận hồ sơ ĐKXT
1	Quản trị kinh doanh	7340101	≥ 6.0
2	Kế toán	7340301	≥ 6.0
3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	≥ 6.0
4	Công nghệ thông tin	7480201	≥ 6.0
5	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	≥ 6.0
6	Dược học	7720201	≥ 6.5

* Riêng ngành Dược học:

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng đạt loại Giỏi trở lên;
- Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng đạt loại Khá và có giấy xác nhận thâm niên công tác đúng với chuyên môn theo quy định;

Điểm trúng tuyển:

- Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT

STT	Tên ngành	Mã ngành	Điểm trúng tuyển
1	Quản trị kinh doanh	7340101	≥ 15
2	Kế toán	7340301	≥ 15
3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	≥ 15
4	Công nghệ thông tin	7480201	≥ 15
5	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	≥ 15
6	Dược học	7720201	≥ 20

- Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập toàn khóa ở trình độ trung cấp, cao đẳng

STT	Tên ngành	Mã ngành	Điểm trúng tuyển
1	Quản trị kinh doanh	7340101	≥ 6.0
2	Kế toán	7340301	≥ 6.0
3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	≥ 6.0

STT	Tên ngành	Mã ngành	Điểm trúng tuyển
4	Công nghệ thông tin	7480201	≥ 6.0
5	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	≥ 6.0
6	Dược học	7720201	≥ 6.5

4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1	500	Kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	20	Phương thức xét tuyển khác	
2	500	Kế toán – Kiểm toán	7340301	Kế toán	30	Phương thức xét tuyển khác	
3	500	Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm	7340201	Tài chính -	20	Phương thức xét tuyển khác	
4	500	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	40	Phương thức xét tuyển khác	
5	500	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	35	Phương thức xét tuyển khác	
6	500	Dược học	7720201	Dược học	82	Phương thức xét tuyển khác	
7	200	Kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	5	Theo kết quả học tập cấp THPT (Học bạ)	
8	200	Kế toán – Kiểm toán	7340301	Kế toán	6	Theo kết quả học tập cấp THPT (Học bạ)	
9	200	Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm	7340201	Tài chính - Ngân hàng	5	Theo kết quả học tập cấp THPT (Học bạ)	
10	200	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	15	Theo kết quả học tập cấp THPT (Học bạ)	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
11	200	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6	Theo kết quả học tập cấp THPT (Học bạ)	
12	200	Dược học	7720201	Dược học	5	Theo kết quả học tập cấp THPT (Học bạ)	

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo.

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

b. Điểm cộng:

- Quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp: 0.0 điểm.
- Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau: **Điểm ưu tiên = [(30 - Tổng điểm đạt được)/7,5] x Mức điểm ưu tiên quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

c. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành):

d. Các thông tin khác...

Thí sinh đủ điều kiện và có nhu cầu đăng ký xét tuyển liên thông đại học chính quy tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương, cần tìm hiểu những thông tin liên quan tới quá trình đăng ký xét tuyển như sau:

- Mã số trường: DKB
- Địa chỉ: Số 333 Đường Thuận Giao 16, Phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Điện thoại: 0287.108.1979 - 0977.61.55.61;
- Website: www.ktkt.edu.vn
- Email: tuyensinh@ktkt.edu.vn; p.tuyensinh@ktkt.edu.vn
- Mã ngành, thời gian đào tạo và học phí

❖ Liên thông từ Trung cấp lên Đại học

STT	Tên ngành	Mã ngành	Thời gian đào tạo	Học phí/Năm học (VNĐ)
1	Quản trị kinh doanh	7340101	2.5 năm	27.700.000
2	Kế toán	7340301	2.5 năm	27.700.000
3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	2.5 năm	27.700.000
4	Công nghệ thông tin	7480201	2.5 năm	30.300.000
5	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	2.5 năm	31.800.000
6	Dược học	7720201	3.5 năm	49.800.000

❖ Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học

STT	Tên ngành	Mã ngành	Thời gian đào tạo	Học phí/Năm học (VNĐ)
1	Quản trị kinh doanh	7340101	1.5 năm	27.700.000
2	Kế toán	7340301	1.5 năm	27.700.000
3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	1.5 năm	27.700.000
4	Công nghệ thông tin	7480201	1.5 năm	30.300.000
5	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	1.5 năm	31.800.000
6	Dược học	7720201	2.5 năm	49.800.000

- Bảng mã tổ hợp môn xét tuyển

A00: Toán, Lý, Hóa A01: Toán, Lý, Tiếng Anh A03: Toán, Lý, Sử A11: Toán, Hóa, GDKT và PL B00: Toán, Hóa, Sinh B03: Toán, Văn, Sinh C00: Văn, Sử, Địa C01: Toán, Văn, Lý C02: Toán, Văn, Hóa C03: Toán, Văn, Sử C04: Toán, Văn, Địa C07: Văn, Lý, Sử C14: Toán, Văn, GDKT và PL D01: Toán, Văn, Tiếng Anh D07: Toán, Hóa, Tiếng Anh D09: Toán, Sử, Tiếng Anh	D10: Toán, Địa, Tiếng Anh D14: Văn, Tiếng Anh, Sử D15: Văn, Tiếng Anh, Địa D66: Văn, Tiếng Anh, GDKT và PL D84: Toán, Tiếng Anh, GDKT và PL X02: Toán, Văn, Tin X03: Toán, Văn, Công nghệ X06: Toán, Lý, Tin X07: Toán, Lý, Công nghệ X10: Toán, Hóa, Tin X11: Toán, Hóa, Công nghệ X26: Toán, Tiếng Anh, Tin X27: Toán, Tiếng Anh, Công nghệ X56: Toán, Tin, Công nghệ X79: Văn, Tiếng Anh, Tin Y08: Văn, GDKT và PL, Công nghệ
--	---

6. Tổ chức tuyển sinh:

a. Thời gian:

- Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày thông báo đến hết 31/12/2026
- Thời gian công bố kết quả: Theo thời gian công bố của nhà trường

b. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

Thí sinh có thể nộp trực tiếp tại Văn phòng Tuyển sinh, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương hoặc gửi qua bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh.

Thông tin gửi chuyển phát nhanh:

Người nhận: Văn phòng Tuyển sinh, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương.

Địa chỉ: Số 333 Đường Thuận Giao 16, Phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0287.108.1979 - 0977.61.55.61 – 0888.61.66.61

c. Điều kiện xét tuyển:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại thông tin tuyển sinh này;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định của Trường;

* Riêng đối với liên thông từ trung cấp lên đại học, cao đẳng lên đại học ngành Dược học

- Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (học bạ)

- Học lực cả năm lớp 12 loại Giỏi trở lên;

- Điểm trung bình tất cả các môn văn hóa THPT đạt 8,0 trở lên;

- Tốt nghiệp THPT loại giỏi;

- Học lực cả năm lớp 12 đạt loại Khá và có giấy xác nhận thâm niên công tác đúng với chuyên môn theo quy định;

- Xét tuyển theo kết quả học tập toàn khóa ở trình độ trung cấp, cao đẳng

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng đạt loại Giỏi trở lên;

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng đạt loại Khá và có giấy xác nhận thâm niên công tác đúng với chuyên môn theo quy định;

7. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển:

8. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển:

- Hồ sơ + Lệ phí đăng ký dự tuyển: 100.000đ/hồ sơ.

- Riêng ngành Dược học: 500.000đ/hồ sơ.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh).

- Nhà trường cam kết giải quyết kịp thời, đúng quy định các khiếu nại của thí sinh trong công tác tuyển sinh theo nguyên tắc bảo vệ quyền chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành):

- Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc cho thí sinh

STT	Họ tên	Nhiệm vụ	Điện thoại	Email
1	Phan Quang Phước	Tư vấn trình độ Liên thông Đại học chính quy	0937464789	phuoc.pq@kttk.edu.vn
2	Lê Thị Ngọc Hương		0977333131	huong.ltn@kttk.edu.vn
3	Nguyễn Quốc Quân		0926562563	quan.nq@kttk.edu.vn
4	Lương Phúc Thiện Khang		0332230899	khang.lpt@kttk.edu.vn
5	Đặng Minh Thành		0989734668	thanh.dm@kttk.edu.vn
6	Lê Hữu Chiến		0393885700	chien.lh@kttk.edu.vn
7	Nguyễn Đình Bảo		0583788333	bao.nd@kttk.edu.vn
8	Vũ Cao Thế Bảo		0862843534	bao.vct@kttk.edu.vn
9	Nguyễn Lê Thanh Hiền		0333820459	hien.nlt@kttk.edu.vn
10	Tăng Gia Bảo		0797756899	bao.tg@kttk.edu.vn

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2024			Năm tuyển sinh 2025			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
1	500	Kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Phương thức xét tuyển khác	34	0	6	20	0	6	
2	500	Kế toán – Kiểm toán	7340301	Kế toán	Phương thức xét tuyển khác	35	0	6	28	17	6	
3	500	Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm	7340201	Tài chính - Ngân hàng	Phương thức xét tuyển khác	16	0	6	20	0	6	
4	500	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	Phương thức xét tuyển khác	12	32	6	44	0	6	
5	500	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Phương thức xét tuyển khác	13	0	6	32	11	6	

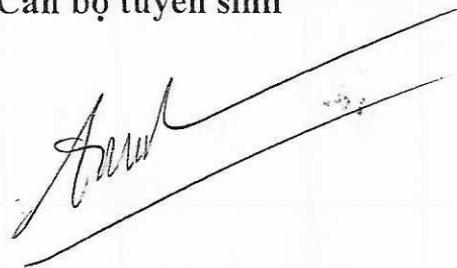


TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2024			Năm tuyển sinh 2025			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
6	500	Dược học	7720201	Dược học	Phương thức xét tuyển khác	65	63	19.5	79	78	19.5	
7	200	Kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Theo kết quả học tập cấp THPT (Học bạ)	9	0	16	5	0	15	
8	200	Kế toán – Kiểm toán	7340301	Kế toán	Theo kết quả học tập cấp THPT (Học bạ)	9	0	16	7	0	15	
9	200	Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm	7340201	Tài chính - Ngân hàng	Theo kết quả học tập cấp THPT (Học bạ)	4	0	16	5	0	15	
10	200	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	Theo kết quả học tập cấp THPT (Học bạ)	3	0	16	11	0	15	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2024			Năm tuyển sinh 2025			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
11	200	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Theo kết quả học tập cấp THPT (Học bạ)	3	0	16	8	0	15	
12	200	Dược học	7720201	Dược học	Theo kết quả học tập cấp THPT (Học bạ)	10	0	21	1	0	21	

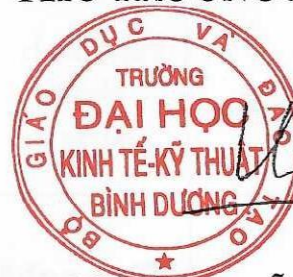
TP. Hồ Chí Minh, ngày/.. tháng/.. năm 2026

Cán bộ tuyển sinh



ThS. Phan Quang Phước
Điện thoại: 0937464789
Email: phuoc.pq@kttk.edu.vn

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà